

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST

Ngày 19 - 11 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hoàng.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Phan Quốc T, sinh năm 1965; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* ông Đoàn Văn D, sinh năm 1972; cư trú tại ấp V1, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Phùng Thị S, sinh năm 1976; cư trú tại ấp V1, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông T, ông D, bà S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông Phan Quốc T trình bày:

Ông là chủ hộ kinh doanh Cơ sở gạch Hoàng Gia, kinh doanh sản xuất gạch. Ông Đoàn Văn D - chủ cửa hàng vật liệu xây dựng DÂN MINH, kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng, là khách hàng mua gạch thường xuyên ở cơ sở gạch Hoàng Gia của ông từ năm 2015 đến tháng 11/2019. Hai bên giao kết hợp đồng mua bán đều có mục đích lợi nhuận.

Hai bên không lập hợp đồng mua bán, mỗi lần lấy gạch đều được ghi vào sổ của ông để theo dõi. Để mua hàng, ông D thường cử người đưa xe đến cơ sở ông để nhận hàng, có khi ông D trả tiền ngay, có khi trả chậm trong thời gian 07 ngày như thỏa thuận.

Do quan hệ khách hàng thường xuyên nên ông D đã thanh toán chậm tiền mua gạch cho ông. Theo định kỳ hàng tháng, ông và ông D sẽ chốt lại số tiền nợ có ký xác nhận của ông D.

Từ ngày 30/01/2019, ông D giảm dần việc mua hàng và chậm trả tiền còn nợ. Đến ngày 11/3/2020, ông D ký xác nhận còn nợ lại ông số tiền 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng. Ông đến nhà ông D đòi nhiều lần nhưng ông D không trả nợ cho ông.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn D phải trả cho ông số tiền gốc là 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đoàn Văn D và bà Phùng Thị S đến để giải quyết vụ án nhưng ông Đoàn Văn D và bà Phùng Thị S đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Đoàn Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Phan Quốc T số tiền gốc là 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng; ghi nhận ông Phan Quốc T không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu bà Phùng Thị S trả nợ cho ông Phan Quốc T. Về án phí: ông Đoàn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D trả cho ông T số tiền gốc là 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi. Tòa án đã thụ lý vụ án về tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong vụ án, nguyên đơn là cá nhân có đăng ký kinh doanh với hình thức Hộ kinh doanh (bút lục số 06), bị đơn là cá nhân có đăng ký kinh doanh với hình thức hộ kinh doanh (bút lục số 39), bị đơn mua tài sản là gạch của nguyên đơn để kinh doanh nên cả hai giao kết hợp đồng mua bán đều có mục đích lợi nhuận. Vì vậy, tranh chấp về hợp đồng mua bán giữa các đương sự là tranh chấp về kinh doanh, thương mại, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, sau khi thụ lý vụ án mới phát hiện vụ án thuộc tranh chấp về kinh doanh, thương mại, không phải tranh chấp về dân sự. Vì vậy, Tòa án vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, nhưng ghi số, ký hiệu và trích yếu trong bản án theo đúng hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Phan Quốc T là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt; ông Đoàn Văn D là bị đơn, bà Phùng Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều

238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: căn cứ vào sổ nợ có xác nhận nợ ngày 11/3/2020 (bút lục 81-92), giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của ông T (bút lục 06), giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của ông D (bút lục 39) và lời trình bày của ông T thấy rằng: ông Phan Quốc T là chủ hộ kinh doanh Cơ sở gạch Hoàng Gia, kinh doanh sản xuất gạch. Ông Đoàn Văn D là đại diện hộ gia đình của hộ kinh doanh Dân Minh, gồm hai thành viên là ông D và vợ là bà Phùng Thị S, là khách hàng mua gạch từ Cơ sở Gạch Hoàng Gia của ông T. Ông D mua gạch nhiều lần nhưng chưa thanh toán đủ tiền cho ông D, hai bên mua bán chỉ có sổ theo dõi của ông T, đến ngày 11/3/2020, ông D ký xác nhận nợ ông T số tiền 59.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày xác nhận nợ, mặc dù ông T đã đòi ông D trả nợ nhưng ông D không thực hiện. Bà S là thành viên hộ kinh doanh Dân Minh và là vợ ông D nhưng ông T chỉ khởi kiện yêu cầu ông D trả nợ, không yêu cầu bà S trả nợ nên ghi nhận. Do đó, căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông D có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền gốc là 59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng; ghi nhận ông Phan Quốc T không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Quốc T đối với ông Đoàn Văn D.

Buộc ông Đoàn Văn D có nghĩa vụ trả cho ông Phan Quốc T số tiền gốc là

59.000.000 (năm mươi chín triệu) đồng; ghi nhận ông Phan Quốc T không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu bà Phùng Thị S trả nợ cho ông Phan Quốc T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Đoàn Văn D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Ông Phan Quốc T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007931 ngày 29/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng